

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023 đối với bị cáo:

Lê Xuân L, sinh năm 1990 tại tỉnh Q; thường trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị M, sinh năm 1963; có vợ Lê Thị V, sinh năm 1991; có 03 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: bản án 71/2011/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2012, đóng án phí ngày 05/3/2012; ngày 25/02/2021, Công an huyện H, tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đóng phạt tháng 11/2021, bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** anh Lê Văn H, sinh năm 2003; thường trú: khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh T; địa chỉ: số 14/34 đường N, Quận 7, Thành phố H. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

- + Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; vắng mặt.
- + Anh Ngô Duy T, sinh năm 1995; vắng mặt.
- + Anh Lê Xuân H, sinh năm 1987; vắng mặt.
- + Chị Đoàn Thị Thu P, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, anh Ngô Duy T tổ chức ăn uống tại phòng trọ số 03 dãy trọ số 18/35/12 đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B cùng với chị Nguyễn Thị Thùy L, anh Nguyễn Văn H, anh Trần Văn T, anh Lê Văn H. Lúc này, anh T thấy Lê Xuân L và anh Trương Công Đ đi từ ngoài đến phòng trọ của chị Đoàn Thị Thu P sinh sống đối diện với phòng trọ của anh T. Do có quen biết nhau từ trước, anh T mời L và Đ vào ăn tối cùng. Trong lúc đang ngồi ăn, L đứng dậy đi ra ngoài dắt xe mô tô Exciter (chưa rõ biển số) của anh Trương Công Đ dựng trước cửa ra vào phòng trọ rồi đi vào phòng ngồi nhậu tiếp. Thấy vậy, anh Lê Văn H nói với L “anh dẫn xe máy qua sát bên kia tường để lấy lỗi đi”. Nghe H nói xong, L bực tức đứng dậy đi ra ngoài đến phòng trọ của chị P, lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, bề rộng khoảng 10cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao kim loại treo trên dàn để chén trong phòng trọ của chị P. Lê Xuân L cầm dao bằng tay phải qua phòng trọ của anh T đi đến gần vị trí anh Lê Văn H đang ngồi, dùng bản dao gỗ vào đầu anh H 01 cái, tiếp tục dùng sống dao đập vào đầu anh H 01 cái, anh H đứng dậy bỏ chạy ra ngoài thì L dùng lưỡi dao chém 01 cái từ trên xuống trúng vào vai phải, con dao trượt xuống trúng vùng thắt lưng phải khiến anh H bị thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn, anh Lê Văn H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố T, Thành phố H, còn Lê Xuân L rút con dao lại hiện trường rồi bỏ đi về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0892/TgT/2022 ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, kết luận thương tích của bị hại Lê Văn H như sau:

- Sẹo trán thái dương phải trong chân tóc kích thước (1,5x0,5cm), tỷ lệ: 01%
- Sẹo vai phải kích thước (3,5x0,3cm), tỷ lệ: 02%
- Sẹo thắt lưng phải kích thước (08x0,4cm), tỷ lệ: 02%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lê Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 05% (năm phần trăm).

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 50cm, bề rộng 10cm, cán dao bằng gỗ tròn trụ, lưỡi dao bị mẻ và cong

Cáo trạng số 123/CT – VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy con dao bị cáo Lãng dụng sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 14/02/2023, anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo Lê Xuân L bồi thường tiền viện phí điều trị, tiền thu nhập bị mất trong những ngày điều

trị thương tích, tổn thất về tinh thần, với tổng số tiền là 18.904.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Lê Xuân L chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo L phải bồi thường số tiền trên cho anh Hòa.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 18.904.000 đồng; không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công bị mất và tổn thất tinh thần là 18.904.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, tại phòng trọ số 03 dãy trọ số 18/35/12 đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Lê Xuân L sử dụng 01 con dao dài khoảng 50cm, bề rộng khoảng 10cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao kim loại, dùng sống dao đập vào đầu, bản dao gỗ vào đầu rồi chém gây thương tích cho anh Lê Văn H vào vùng thắt lưng, tỷ lệ thương tích 05%. Hành vi của Lê Xuân L đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 123/CT – VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử, bị Công an xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm hình sự: bị hại anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo Lê Xuân L bồi thường tiền viện phí điều trị, tiền thu nhập bị mất trong những ngày điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần, số tiền là 18.904.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 18.904.000 đồng. Vì vậy, cần tuyên buộc bị cáo Lê Xuân L bồi thường số tiền trên cho anh H.

[8] Xử lý vật chứng: xét con dao dài 50cm, bề rộng 10cm, cán dao bằng gỗ tròn trụ, lưỡi dao bị mẻ và cong, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Lê Xuân L phải bồi thường cho bị hại anh Lê Văn H số tiền 18.904.000 (mười tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy con dao dài 50cm, bề rộng 10cm, cán dao bằng gỗ tròn trụ, lưỡi dao bị mẻ và cong.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 945.000 (chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an TP Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền